Lần 2 (có bổ sung)

Bộ Giáo dục và Đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

(Ban hành theo quyết định số: 355 /QĐ_ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

Hệ Đào Tạo Đại học chính quy (Tín chỉ) (BA)
Ngành Đào Tạo Quản trị KD thương mại (TM)
Số Tín Chỉ Tích Lũy Tối Thiểu Của Tất Cả Các Môn Học 135
Điểm Trung Bình Tích Lũy Tối Thiểu 2.00

STT	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	Năm	HK
Môn Học Theo Chương Trình							
1	NN	Chuẩn đầu ra B1	0.0				
2	200106	Các ng.lý CB của CN MácLênin	5.0	75.0		1	1
3	202114	Toán cao cấp C1	3.0	45.0		1	1
4	202115	Toán cao cấp C2	3.0	45.0		1	1
5	202501	Giáo dục thể chất 1*	1.0		45.0	1	1
6	202622	Pháp luật đại cương	2.0	30.0		1	1
7	213601	Anh văn 1	5.0	75.0		1	1
8	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3.0	45.0		1	2
9	200202	Quân sự (thực hành)*	3.0		90.0	1	2
10	202121	Xác suất thống kê	3.0	45.0		1	2
11	202502	Giáo dục thể chất 2*	1.0		45.0	1	2
12	208109	Kinh tế vi mô 1	3.0	45.0		1	2
13	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3.0	45.0		1	2
14	208416	Quản trị học	2.0	30.0		1	2
15	213602	Anh văn 2	5.0	75.0		1	2
16	208213	Thống kê doanh nghiệp	3.0	30.0	30.0	2	1
17	208336	Nguyên lý kế toán	3.0	45.0		2	1
18	208340	Tài chính tiền tệ	2.0	30.0		2	1
19	208423	Luật thương mại	2.0	30.0		2	1
20	208453	Marketing căn bản	2.0	30.0		2	1
21	200104	Đường lối CM của Đảng CSVN	3.0	45.0		2	2
22	208424	Quản trị nhân sự	3.0	45.0		2	2
23	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	30.0		3	1
24	208225	Tin học ứng dụng trong Q.Trị	3.0	15.0	60.0	3	1
25	208427	Kinh doanh quốc tế	3.0	45.0		3	1
26	208406	Quản trị chiến lược	3.0	45.0		3	2
27	208439	Thương mại điện tử	2.0	30.0		3	2
28	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2.0	30.0		3	2
29	208460	Marketing thương mại	4.0	60.0		3	2
30	208461	Động thái khách hàng	2.0	30.0		3	2
31	208463	Vận tải bảo hiểm	2.0	30.0		3	2
32	208327	Nghiệp vụ thanh toán	2.0	30.0		4	1
33	208403	Phương pháp NCKH	2.0	30.0		4	1
34	208429	Quản trị chất lượng	3.0	45.0		4	1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

STT	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	Năm	HK
35	208430	Nghiên cứu thị trường	2.0	30.0		4	1
36	208435	Đàm phán thương lượng	2.0	30.0		4	1
37	208467	Kinh doanh kho vận	3.0	45.0		4	1
Cộng Nhóm:			97.0				
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 01 - Phải Đạt 14 TC							
1	202621	Xã hội học đại cương	2.0	30.0		2	2
2	208326	Thẩm định giá	3.0	45.0		2	2
3	208341	Quản trị tài chính	3.0	45.0		2	2
4	208345	Tín dụng ngân hàng	3.0	45.0		2	2
5	208421	Dự án đầu tư	3.0	30.0	30.0	2	2
6	208451	Quản trị sản xuất	3.0	45.0		2	2
7	208470	Quản trị kinh doanh NN	3.0	45.0		2	2
8	208472	Quản trị chuỗi cung ứng	3.0	45.0		2	2
9	209509	Phong thủy ứng dụng	3.0	30.0	30.0	2	2
Cộng Nhóm:			26.0				
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 02 - Phải Đạt 14 TC							
1	208211	Kinh tế lượng căn bản	3.0	30.0	30.0	2	1
2	208222	Phân tích định lượng trong QL	3.0	30.0	30.0	2	1
3	208337	Thuế	2.0	30.0		2	1
4	208422	Hành vi tổ chức	2.0	30.0		2	1
5	208475	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0	45.0		2	1
6	208375	Kế toán thương mại, dịch vụ	2.0	30.0		3	1
7	208425	Thị trường chứng khoán	2.0	30.0		3	1
8	208432	Quản trị rủi ro	2.0	30.0		3	1
9	208437	Quản trị văn phòng	2.0	30.0		3	1
10	208452	Phân tích kinh doanh	2.0	30.0		3	1
Cộng Nhóm:			23.0				
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 03 - Phải Đạt 10 TC							
1	208417	Tiểu luận tốt nghiệp	4.0	60.0			
2	208418	Lập kế hoạch kinh doanh	3.0	45.0			
3	208419	Văn hóa DN và đạo đức KD	3.0	45.0			
4	208420	Quản trị ứng dụng	4.0	60.0			
5	208902	Khóa luận tốt nghiệp	10.0				
Cộng Nhóm:			24.0				

(*) Môn điều kiện, khi hoàn thành sinh viên sẽ được cấp chứng chỉ.

(**) Môn điều kiện, sinh viên có thể đăng ký học hoặc không. Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo Quyết định số 163/QĐ-ĐT-ĐNHL ngày 14/02/2011 của Hiệu trưởng ĐHNLTPHCM

Hiệu trưởng	Trưởng phòng Đào tạo	Trưởng khoa/bộ môn
TS. Trịnh Trường Giang	Th.s Trần Thanh Phong	TS.Đặng Minh Phương